

Số: 04/2026/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 82/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tòa ..., số ..., phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Viết L chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 1108/2025/UQ-LCC-VPB ngày 08/12/2025).

Địa chỉ: Tầng ..., đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; số CCCD 038090043

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng V có ký với ông Nguyễn Văn M Hợp đồng cho vay số LD2333201 ... ngày 28/11/2023, số tiền cho vay 341.600.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và thanh toán phí bảo hiểm, mua bảo hiểm; số tiền giải ngân cho mục đích mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng sẽ được V giải ngân vào tài khoản thanh toán của Công ty Bảo hiểm mở tại V; số tiền còn lại được V giải ngân bằng tiền mặt cho khách hàng; lãi suất và phương thức trả nợ: Theo thỏa thuận được ghi tại Hợp đồng cho vay số LD2333201 ... ngày 28/11/2023.

2.2. Thời hạn tính đến ngày 19/01/2026 ông Nguyễn Văn M còn nợ gốc khoản vay 291.267.263 đồng; nợ lãi trong hạn là 195.522.481 đồng; nợ lãi quá hạn là 25.147.652 đồng. Tổng 511.937.396 đồng.

2.3. Ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền 511.937.396 đồng (*Năm trăm mười một triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng*); trong đó nợ gốc 291.267.263 đồng (*Hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng*); nợ lãi trong hạn 195.522.481 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi một đồng*); nợ lãi quá hạn 25.147.652 đồng (*Hai mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng*).

Thời gian trả cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 20/02/2026 trả 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), được trừ vào tiền gốc.

- Đợt 2: Ngày 20/03/2026 trả 391.937.396 đồng; trong đó tiền gốc là 171.267.263 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng*); tiền lãi là 220.670.133 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, một trăm ba mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 20/01/2026 ông Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc và đến thời hạn theo thỏa thuận các đợt trả nợ ông Nguyễn Văn M chưa thanh toán còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LD2333201 ... ngày 28/11/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng V.

Ngân hàng V có quyền yêu cầu Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn M để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Quyết định cho đến khi ông Nguyễn Văn M hết nghĩa vụ với V.

2.4. Án phí: Căn cứ Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn M tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự có giá ngạch là $50\% \times \{20.000.000 \text{ đồng} + (111.937.396 \text{ đồng} \times 4\%)\} = 12.238.000$ (làm tròn số) đồng (*Mười hai triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.367.700 đồng (*Mười hai triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004193 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng